

Số: /BC-UBND Sơn La, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP tháng 5/2026

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP); Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo; các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Đề án 06/CP. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh trong tháng 5/2026, với những nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Tổ chức hội nghị Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Sơn La để đánh giá hoạt động công tác 04 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ quý II/2026 (ngày 06/5/2026). Trong khuôn khổ Ngày hội Sách và khoa học công nghệ tỉnh Sơn La năm 2026 (ngày 21/4/2026), UBND tỉnh Sơn La đã chính thức bấm nút khai trương Trung tâm dữ liệu tỉnh Sơn La.

2. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2026. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở của tỉnh; triển khai công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; triển khai cao điểm tuyên truyền, cấp tài khoản định danh điện tử và tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID, ...

3. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đã ban hành 24 văn bản chỉ đạo, đơn đốc, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại địa phương¹. Các sở,

¹ Báo cáo số 214/BC-UBND ngày 10/4/2026 tổng kết triển khai thi hành pháp luật về định danh và xác thực điện tử; Công văn số

ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ Đề án 06/CP theo lộ trình đề ra.

4. Công tác thông tin tuyên truyền triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh được quan tâm đẩy mạnh dưới nhiều hình thức như truyền hình, truyền thanh, ấn phẩm, báo chí, tổ chức các hội nghị, cuộc thi và qua mạng xã hội,... để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về sự cần thiết của việc triển khai Đề án, những lợi ích mang lại, cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thực hiện cấp và sử dụng thẻ Căn cước, tài khoản định danh điện tử, khai thác các tiện ích trên ứng dụng VNeID (*tích hợp số sức khỏe điện tử, tài khoản an sinh xã hội, tổ chức cấp tài khoản định danh điện tử cho người dưới 14 tuổi...*).

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế

- Tham gia ý kiến đối với dự thảo 05 văn bản theo chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương².

- Ban hành các văn bản thực chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan: Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 về việc thành lập Tổ công tác vận hành Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La; Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 phê duyệt danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La; Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026; Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Sơn La.

2327/UBND-NC ngày 10/4/2026 vv tham gia dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 về việc thành lập Tổ Công tác vận hành Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La; Công văn số 2011/UBND-NC ngày 30/3/2026 về việc tham gia dự thảo Nghị định quy định về hoạt động của sàn dữ liệu; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 17/4/2026 thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2026 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định 978/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 phê duyệt Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La; Công văn số 2701/UBND-NC ngày 22/4/2026 vv tham gia dự thảo kế hoạch triển khai các cơ sở dữ liệu tổ chức Đảng; Công văn số 2751/UBND-KGVX ngày 23/4/2026 V/v triển khai một số nội dung thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2790/UBND-THKT ngày 24/4/2026 V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Công văn số 2761/UBND-NC ngày 24/4/2026 V/v tăng cường triển khai cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử mức 2 cho học sinh từ 6 đến dưới 14 tuổi trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2769/UBND-KGVX ngày 24/4/2026 V/v thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW; Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 24/4/2026 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 tháng 4/2026; Công văn số 2827/UBND-NC ngày 28/4/2026 V/v kiểm tra, đánh giá an ninh mạng các hệ thống thông tin kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống Định danh và xác thực điện tử năm 2026; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 28/4/2026 Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của liên Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Công văn số 2880/UBND-NC ngày 29/4/2026 V/v đôn đốc cập nhật, bổ sung dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh; Công văn số 3146/UBND-NC ngày 12/5/2026 V/v triển khai Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3103/UBND-NC ngày 11/5/2026 V/v khảo sát phục vụ triển khai Nền tảng số Hệ thống quản lý đầu giá tài sản; Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Sơn La; Công văn số 3270/UBND-NC ngày 15/5/2026 V/v tham gia dự thảo Cẩm nang định hướng phương thức xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu cho bộ, ngành, địa phương; Công văn số 3265/UBND-KGVX ngày 15/5/2026 V/v triển khai các khóa học trên nền tảng trực tuyến “Bình dân học vụ số” của Bộ Công an; đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; Công văn số 3280/UBND-NC ngày 16/5/2026 V/v tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai nhiệm vụ “Phát triển ứng dụng Định danh quốc gia”; Công văn số 14/TCT-CAT-QLHC ngày 13/5/2026 về đôn đốc rà soát, triển khai cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

² Dự thảo Nghị định quy định hoạt động của sàn dữ liệu; dự thảo kế hoạch triển khai các cơ sở dữ liệu tổ chức Đảng; dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; dự thảo Cẩm nang định hướng phương thức xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu cho bộ, ngành, địa phương; dự thảo Kế hoạch triển khai nhiệm vụ “Phát triển ứng dụng Định danh quốc gia”.

2. Về hạ tầng công nghệ

- Thực hiện nhiệm vụ xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo mô hình tập trung từ Trung ương đến địa phương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07/02/2026 của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại địa phương, phối hợp để kiểm thử, hoàn thiện trong thời gian từ 01/3-30/6/2026 và vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành (*theo mô hình tập trung*) từ ngày 01/7/2026. Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an để triển khai tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo tiến độ được giao.

- Tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất nhu cầu tài nguyên dịch vụ điện toán đám mây, nhu cầu sử dụng dịch vụ nhà trạm tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Công an tại Công văn số 1182/BCA-C12 ngày 24/3/2025: Sở Khoa học và Công nghệ đã có Tờ trình số 128/TTr-SKHCN ngày 29/04/2026 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản gửi Trung tâm dữ liệu quốc gia về kế hoạch dịch chuyển, tích hợp hệ thống thông tin.

- Duy trì vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), Hệ thống giám sát (SOC) và Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Hoàn thành phát triển 100% xã có hạ tầng băng rộng cáp quang, phủ cáp mạng thông tin di động 4G đến 100% xã; tỷ lệ bản được phủ sóng băng rộng di động 4G đạt 98,2%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 96,39%; tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng băng rộng cáp quang đạt 80,6%; tỷ lệ người sử dụng Internet toàn tỉnh đạt 65,4%.

3. Về dữ liệu

- UBND tỉnh Sơn La đã tổ chức triển khai đầy đủ hệ thống các văn bản pháp luật về dữ liệu, hướng dẫn tuân thủ pháp luật về dữ liệu; tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng kho dữ liệu dùng chung tỉnh và Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh.

- Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đã hình thành trên 330 danh mục dữ liệu của 18 sở, ngành; Kết nối trực tiếp dữ liệu từ 7 hệ thống thông tin, 713 bảng dữ liệu, 8.132 trường dữ liệu; tích hợp trên 19 triệu bản ghi dữ liệu; Tích hợp Chatbot AI và áp dụng nhiều kịch bản khai thác dữ liệu.

- Duy trì đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; tăng cường rà soát, làm sạch, tạo lập dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành để kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tái sử dụng phục vụ cắt giảm TTHC:

+ Dữ liệu dân cư: duy trì cập nhật, làm sạch thông tin 1.391.226 nhân khẩu thường trú, 41.017 nhân khẩu tạm trú; đơn đốc hướng dẫn Công an cấp xã xác nhận dữ liệu lịch sử thường trú cho học sinh phục vụ xét ưu tiên trong kỳ thi tốt nghiệp THPT, xét tuyển ĐH, CĐ và tuyển sinh đầu cấp tại các trường dân tộc

nội trú 2026, Hoàn thành cập nhật 54.396 dữ liệu (*trong đó: Thi Đại học 11.860, Thi THPT 19.363, Thi THCS 23.173*), đạt tỉ lệ 100%.

+ Dữ liệu đất đai: tiếp tục hoàn thiện dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT³. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 18/3/2026 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 28/4/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của liên Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo “Tổ chức triển khai công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La”. Chỉ đạo UBND cấp xã thành lập các Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại cấp xã, tính đến thời điểm báo cáo, đã có 43/75 xã, phường thành lập Ban chỉ đạo tại cấp xã để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương theo thẩm quyền.

+ Dữ liệu hộ tịch: Tiếp tục đôn đốc UBND các xã, phường rà soát, đối chiếu, làm sạch dữ liệu về khai sinh giữa Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC)⁴ theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 do Cục Hành chính tư pháp và Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06), Bộ Công an thực hiện rà soát, đối chiếu gửi về Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử⁵.

+ Dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức: 100% tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật thông tin và đồng bộ lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

+ Dữ liệu bảo hiểm: hoàn thành làm sạch, kết nối dữ liệu 1.265.493/1.264.436 người (*đạt tỷ lệ 99,92%*).

+ Dữ liệu thuế: rà soát chuẩn hóa 04 nhóm trọng điểm⁶ đạt 62.387/94.543 mã số thuế, đạt tỷ lệ 65,99%; kết quả rà soát chuẩn hóa 5 nhóm (*4 nhóm trọng điểm và nhóm Nhóm 5: các đối tượng còn lại*) đạt 88.449/166.357 mã số thuế, đạt tỷ lệ 53,17%.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đôn đốc các cơ sở giáo dục cập nhật thường xuyên số liệu trên “Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo”⁷.

³ (1) Duy trì, cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai như một nhiệm vụ thường xuyên; (2) Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu nhóm (2) và nhóm (3) chưa xử lý xong, đảm bảo dữ liệu đạt tiêu chuẩn “đúng - đủ - sạch - sống”; (3) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, quy chế nội bộ về quản lý, khai thác CSDL đất đai

⁴ Công văn số 525/STP-HCTP&BTTP ngày 08/4/2026 của Sở Tư pháp về rà soát, làm sạch dữ liệu khai sinh trên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

⁵ Toàn tỉnh có 121.285 dữ liệu khai sinh của 75/75 xã, phường trên địa bàn tỉnh có cảnh báo sai sót về nội dung thông tin; đến ngày 13/5/2026, còn 37 xã với 14.245 dữ liệu vẫn chưa thực hiện rà soát xong.

⁶ (Nhóm 1: NNT phải rà soát thông tin qua CQCT; Nhóm 2: NNT sử dụng đất PNN; Nhóm 3: NNT là hộ kinh doanh có nợ/nộp thừa, có CCCD/CMND; Nhóm 4: Cá nhân khác không thuộc Nhóm 1, 2, 3)

⁷ Cập Mần non (công lập): Tổng số học sinh 79.608; đã hoàn thành 71.685, tỷ lệ 90,05%; chưa hoàn thành 7.923, tỷ lệ 9,95%; được xác

+ Dữ liệu điện lực: Hoàn thành việc rà soát đối soát dữ liệu thông tin khách hàng với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư đối với 373.846 khách hàng.

+ Dữ liệu khác: duy trì rà soát, làm sạch, cập nhật lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông tin 101.196 trường hợp dữ liệu hội viên hội nông dân, 63.973 dữ liệu hội viên hội người cao tuổi, 34.161 dữ liệu hội viên hội cựu chiến binh, 652.887 dữ liệu người lao động, 123.186 dữ liệu hội viên hội chữ thập đỏ, cập nhật thông tin liên quan đến Liệt sĩ⁸.

- Dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cung cấp và cập nhật trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh (*data.sonla.gov.vn*), đến thời điểm báo cáo đã cung cấp 805 bộ dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh duy trì tốt các giải pháp kỹ thuật để ngăn chặn các cuộc gọi, tin nhắn nghi vấn lừa đảo, nhất là các cuộc gọi từ nước ngoài, cuộc gọi sử dụng công nghệ VoIP, ứng dụng OTT; tuyên truyền người dân chuẩn hóa các thông tin thuê bao di động; thực hiện khóa các sim không thực hiện chuẩn hóa theo quy định; Đẩy mạnh triển khai việc xác thực sim chính chủ qua ứng dụng VNeID theo Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Về an ninh, an toàn bảo mật

- Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (*Công an tỉnh ban hành Công văn số 1915/CAT-QNM ngày 08/5/2026 gửi các sở, ngành, UBND xã phường hướng dẫn, đơn đốc*). Tính đến ngày 07/5/2026, Công an tỉnh nhận được hồ sơ đề xuất cấp độ của 37 đơn vị, đã phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của 28 đơn vị.

- Duy trì phối hợp vận hành hệ thống giám sát an ninh mạng (SOC) và hệ thống giám sát mã độc tập trung của tỉnh, tổ chức giám sát 100% cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi, giám sát, ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

5. Về nguồn lực

- Các sở, ngành, địa phương đã quan tâm, thường xuyên rà soát, bố trí nguồn nhân lực tham gia thực hiện công tác chuyển đổi số, Đề án 06 tại đơn vị; tạo điều kiện để cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác.

thực 60.058, tỷ lệ 75,44%; chưa xác thực 19.550, tỷ lệ 24,56%. Cấp Tiểu học (công lập): Tổng số học sinh 132.090; đã hoàn thành 130.468, tỷ lệ 98,77%; chưa hoàn thành 1.622, tỷ lệ 1,23%; được xác thực 128.424, tỷ lệ 97,22%; chưa xác thực 3.666, tỷ lệ 2,78%. Cấp THCS: Tổng số học sinh 110.784; đã hoàn thành 108.159, tỷ lệ 97,63%; chưa hoàn thành 2.625, tỷ lệ 2,37%; được xác thực 106.284, tỷ lệ 95,94%; chưa xác thực 4.500, tỷ lệ 4,06%. Cấp THPT: Tổng số học sinh 36.442; đã hoàn thành 35.858, tỷ lệ 98,4%; chưa hoàn thành 584, tỷ lệ 1,6%; được xác thực 35.464, tỷ lệ 97,32%; chưa xác thực 978, tỷ lệ 2,68%. Trung tâm GDTX: Tổng số học sinh 8.261; đã hoàn thành 8.203, tỷ lệ 99,3%; chưa hoàn thành 58, tỷ lệ 0,7%; được xác thực 7.969, tỷ lệ 96,47%; chưa xác thực 292, tỷ lệ 3,53%.

⁸ Đã thực hiện việc cập nhật trên phân hệ “người có công” 3.059/3.079 trường hợp, tỉ lệ 99,06%; Theo rà soát ban đầu, trong 2.272 Liệt sĩ chưa xác định được danh tính đã cập nhật lên hệ thống, có 915 liệt sĩ có thân nhân dòng ngoại còn sống, gồm: 348 liệt sĩ có 01 thân nhân dòng ngoại, 445 liệt sĩ có 02 thân nhân dòng ngoại, 122 liệt sĩ có hơn 02 thân nhân dòng ngoại. 1.365 liệt sĩ không xác định được thân nhân dòng ngoại.

- Để tiếp tục triển khai các khóa học kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” đến 100% công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị; Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia khóa học trên nền tảng (*Công văn số 965/SKHHCN-CĐS ngày 30/4/2026 và công văn số 1016/SKHHCN-CĐS ngày 7/5/2026*).

- Bố trí kinh phí phục vụ Đề án 06 năm 2026, tổng 7.925,12 triệu đồng.

6. Triển khai cung cấp các tiện ích của Đề án

6.1. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Chỉ đạo các sở, ngành phối hợp triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung tại cấp Bộ theo chỉ đạo của Trung ương.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành đẩy mạnh tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã kết nối, chia sẻ để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp (*dữ liệu hộ tịch, dữ liệu y tế, khai thác sử dụng Sổ sức khỏe tích hợp trên VneID thay thế sổ giấy...*)⁹.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương về đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp¹⁰; tập trung các giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, tái cấu trúc quy trình nội bộ, tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính; rà soát, triển khai tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến của địa phương trên cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính¹¹.

- Tổng số thủ tục hành chính cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia

⁹ Công văn số 1080/UBND-TTPVHCC ngày 14/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 1155/UBND-TTPVHCC ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Công văn số 159/TTg-CĐS ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp...

¹⁰ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp...

¹¹ Kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp: tỉnh Sơn La hiện đứng thứ 21/34 tỉnh thành, tổng điểm là 95,68 (tính đến ngày 19/5/2026)

(thực hiện triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số tập trung, duy nhất tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 của chính phủ) là: 2.198 thủ tục (trong đó: 1.031 số TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, 1.167 số TTHC cung cấp DVC trực tuyến một phần).

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ, ngành các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06/CP, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

6.2. Nhóm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; thanh toán không dùng tiền mặt, truy thu thuế cho Nhà nước.

- Lĩnh vực Y tế, Bảo hiểm:

+ Về triển khai Bệnh án điện tử: Tính đến ngày 14/5/2026, ngành y tế đã có 18/20 đơn vị công bố triển khai Bệnh án điện tử (*BVĐK tỉnh; BVĐK Cuộc sống; Bệnh viện Phục hồi chức năng; Phổi; Nội tiết; Phong và Da Liễu; Y Dược cổ truyền; Mắt; Tâm thần; BVĐKKV Mộc Châu; Mai Sơn; Vân Hồ; Sông Mã; Yên Châu; Thuận Châu; Phù Yên, Sốp Cộp, Quỳnh Nai*). Còn 02/20 đơn vị chưa hoàn thành triển khai Bệnh án điện tử gồm: Bệnh viện đa khoa khu vực Mường La, Bắc Yên (*hiện các đơn vị đang thử nghiệm, hoàn thiện để thực hiện Công bố triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử*). Đối với các bệnh viện đã công bố triển khai hồ sơ bệnh án điện tử vẫn tiếp tục đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, kỹ thuật, trình độ để bắt đầu sử dụng 100% bệnh án điện tử thay cho bệnh án giấy từ 01/01/2027 theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

+ Sở Y tế phối hợp với Ngân hàng HDbank triển khai thực hiện thí điểm Mô hình Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên (*duy trì từ ngày 03/7/2025*).

+ Trong tháng có 225/227 cơ sở khám chữa bệnh BHYT tiếp đón bệnh nhân sử dụng thẻ CCCD đi khám chữa bệnh. Số lượt tra cứu trong tháng là 150.569 lượt, lý kế 508.580 lượt, tra cứu thành công 138.307 lượt, lũy kế 439.912 lượt.

+ Liên thông giấy khám sức khỏe lái xe: có 13 cơ sở KCB thực hiện liên thông dữ liệu, tổng số hồ sơ ký số trong tháng là 2.746 hồ sơ, lũy kế 11.585 hồ sơ. Liên thông giấy chứng sinh: có 19 cơ sở KCB có phát sinh hồ sơ thực hiện liên thông dữ liệu, tổng số hồ sơ ký số trong tháng 961 hồ sơ, lũy kế 4.267 hồ sơ. Liên thông giấy báo tử: có 03 cơ sở KCB có phát sinh hồ sơ thực hiện liên thông dữ liệu, tổng số hồ sơ ký số trong tháng là 17 hồ sơ, lũy kế 47 hồ sơ.

- Lĩnh vực ngân hàng: Các Tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai mở rộng các giải pháp xác thực khách hàng qua thẻ căn cước gắn chip và triển khai giải pháp xác thực khách hàng qua ứng dụng VneID trong việc mở tài khoản và sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử.

- Lĩnh vực Thuế: (1) Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trong tháng 4/2026 là: 216 người nộp thuế đăng ký sử dụng lũy kế trong năm

2026 là 1.145 NNT (Bao gồm cả doanh nghiệp) đã đăng ký sử dụng; Số người nộp thuế đã xuất hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền trong năm 2026 lũy kế 1.193 (Hộ kinh doanh); Hộ kinh doanh đăng ký hóa đơn điện tử theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP trong tháng 4/2026 là 216 lũy kế đến ngày 30/4/2026 là 1.688 hộ kinh doanh đã đăng ký hóa đơn điện tử; (2) Đối với hóa đơn bán lẻ từng lần hoạt động kinh doanh xăng dầu: Số cửa hàng xăng dầu đăng ký xuất hóa đơn bán lẻ từng lần đến thời điểm báo cáo là 177 cửa hàng, đạt tỷ lệ 100%.

- Lĩnh vực quản lý nhà nước: Công an tỉnh tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thông báo lưu trú qua phần mềm ASM (đến nay đã có 199 cơ sở triển khai sử dụng phần mềm với trên 275.000 khách thông báo lưu trú).

- Về thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Cho đối tượng là người có công với cách mạng: đã mở tài khoản và chi trả trợ cấp qua tài khoản cho 2.557/2.557 người (đạt 100%).

+ Cho đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội: số đối tượng mở tài khoản và nhận chi trả qua tài khoản trên địa bàn tỉnh là 37.682/49.154 chiếm 76,7%.

+ Chi trả chế độ BHXH, TCTN nhận qua tài khoản cá nhân: số người hưởng các chế độ BHXH, TCTN nhận qua tài khoản cá nhân là 36.373/39.492 người, đạt tỷ lệ 92,1%, trong đó: Người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua tài khoản cá nhân là 31.125 người, đạt tỷ lệ 90,89%; người hưởng trợ cấp BHXH một lần qua tài khoản cá nhân là 2.966 người, đạt 101,0%; người hưởng TCTN qua tài khoản cá nhân là 2.282 người, đạt 101,0%.

+ Thanh toán tiền điện: Công ty Điện lực Sơn La phối hợp với các ngân hàng, tổ chức trung gian thu hộ tiền điện cung cấp dịch vụ thanh toán tiền điện, chi phí dịch vụ điện bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, trích nợ tự động qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng, đạt 90,08% tổng số khách hàng thanh toán.

+ Trong thanh toán học phí: 100% cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động triển khai mô hình thanh toán học phí và các khoản thu khác trong nhà trường không dùng tiền mặt.

+ Trong thanh toán viện phí: 100% các Bệnh viện Đa khoa/chuyên khoa đã nghiên cứu, triển khai phần mềm khám, chữa bệnh (HIS), triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong khám, chữa bệnh¹².

6.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã đảm bảo việc trao đổi các văn bản điện tử được nhanh, thuận lợi, đảm bảo an toàn thông tin; 100% các cơ quan quản lý nhà nước và cá nhân có thẩm quyền ký văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chứng thư số chuyên dùng

¹² Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại hiệu quả chưa cao, do nhu cầu sử dụng dịch vụ của cá nhân (người nhà bệnh nhân, bệnh nhân...) còn thấp. Mặc dù đã rất cố gắng tuy nhiên tỷ lệ người dân đến khám tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện chuyển khoản chi đạt 25% trên tổng số tiền thu hàng tháng.

Chính phủ. Lũy kế đến ngày 01/5/2026, số chứng thư số chuyên dùng công vụ còn đang hoạt động của tỉnh Sơn La là 11.630 CTS đang hoạt động, trong đó: 1592 CTS tổ chức, 9.992 CTS cá nhân (gồm: 6.799 CTS loại Token, 588 CTS loại SIM-PKI, 2.605 CTS RSSP (ký số tập trung)); tổng chữ ký số công cộng cá nhân (bao gồm cả USB Token và SmartCA) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 22.699 chữ ký số.

- Công an tỉnh tiếp tục triển khai cao điểm tuyên truyền, cấp tài khoản định danh điện tử và tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID cho công dân trên địa bàn tỉnh, mở rộng đối tượng dưới 14 tuổi; trong tháng, đã thu nhận 24.067 hồ sơ cấp thẻ căn cước cho công dân (lũy kế năm 2026, đã thu nhận 61.676 hồ sơ cấp thẻ căn cước cho công dân); thu nhận 35.370 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân, kích hoạt bổ sung 21.995 tài khoản (Lũy kế đến ngày 12/05/2026, toàn tỉnh đã thu nhận và được phê duyệt 879.958 hồ sơ, trong đó đã được kích hoạt: 803.942 tài khoản, chưa kích hoạt 76.016 tài khoản); thu nhận 152 hồ sơ tài khoản định danh điện tử cho tổ chức (Lũy kế, đến 12/05/2026, Công an cấp xã đã tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức đăng ký và đã được phê duyệt 3.319 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử, trong đó doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cấp 2.465 tài khoản); có 149.511 công dân đã tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, đạt tỉ lệ 21,52% công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2.

- Triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID: trong tháng tiếp nhận, giải quyết 485 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID/tổng số 616 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp (đạt 78,87%); Lũy kế năm 2026, tiếp nhận, giải quyết 2.446 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID/tổng số 2.814 hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp (đạt 86,92%)

- Triển khai số sức khỏe điện tử: tỉnh Sơn La đã tích hợp được 380.940 số sức khỏe điện tử (đạt 25,98%), 13.087 giấy chuyển tuyến, 32.801 giấy hẹn khám lại lên VNeID.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tiếp tục tổ chức triển khai cung cấp chữ ký số công cộng cho công dân trên địa bàn, lũy kế đến 15/4/2026, tổng chữ ký số công cộng cá nhân (bao gồm cả USB Token và SmartCA) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 22.699 chữ ký số.

- Triển khai học bạ số: Tiếp tục triển khai phần mềm Smas, eDoc, VNedu Học bạ số và đồng bộ với CSDL ngành để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thuế tỉnh Sơn La tiếp tục triển khai dịch vụ thuế điện tử eTax Mobile cho cá nhân trên địa bàn tỉnh: Tháng 04/2026 có 9.165 NNT đăng ký cấp tài khoản giao dịch trên Cổng thông tin điện tử Cục Thuế.

6.4. Về triển khai các mô hình Đề án 06/CP

- Tiếp tục đôn đốc các sở, ngành, địa phương tăng cường tham mưu, triển khai thực hiện 30 mô hình Đề án 06/CP đã đăng ký theo Kế hoạch phối hợp số 15/KHPPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06SL ngày 15/8/2023 giữa Tổ Công tác triển

khai Đề án 06/CP của Chính phủ và Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh, đến nay, có 17 mô hình đã hoàn thành (*trong đó 2 mô hình đề xuất không triển khai nhân rộng sau thí điểm, 15 mô hình tiếp tục duy trì thực hiện*); 11 mô hình đang được triển khai theo lộ trình (*một số mô hình phụ thuộc vào giải pháp từ trung ương*); 02 mô hình chưa triển khai (*nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo*).

- Đối với 19 nhiệm vụ thúc đẩy Đề án 06/CP theo mô hình của Hà Nội: có 17/19 nhiệm vụ đã và đang triển khai; 01 nhiệm vụ đang tiếp tục nghiên cứu để thực hiện, 01 nhiệm vụ đề xuất không triển khai tại địa bàn (*do không phù hợp với thực tiễn*).

6.5. Nhóm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo lực lượng Công an tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Công an; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu của các ngành (*xác nhận thông tin công dân phục vụ giao dịch tài chính, nhà đất; làm sạch dữ liệu bảo hiểm...*) và công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp...

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về ưu điểm: UBND tỉnh luôn bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 để chỉ đạo triển khai, thực hiện tại nhiệm vụ Đề án 06 tại địa bàn tỉnh, gắn trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu đơn vị các cấp. Các nhiệm vụ Đề án thuộc trách nhiệm của địa phương cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Nhận thức của các cấp, ngành, địa phương và cộng đồng, doanh nghiệp, người dân về chuyển đổi số quốc gia nói chung và Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn, từng bước đưa các tiện ích của Đề án 06 vào đời sống của người dân.

2. Về tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Công tác tạo lập, làm sạch dữ liệu mặc dù đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện tuy nhiên còn gặp khó khăn liên quan đến khối lượng công việc cần thực hiện và đặc thù dữ liệu ngành, ngoài ra phụ thuộc vào việc triển khai của các Bộ, ngành Trung ương¹³. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về dữ liệu mới ban hành với số lượng lớn, nhiều nội dung chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể dẫn đến khó khăn trong công tác nghiên cứu, triển khai thực hiện tại địa phương.

- Hạ tầng công nghệ, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ. Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số nói chung, Đề án 06 nói riêng hiện nay còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.

- Còn một số vướng mắc về hạ tầng công nghệ, pháp lý thuộc trách nhiệm của

¹³ Các cơ sở dữ liệu cốt lõi ưu tiên hoàn thành xây dựng theo Nghị quyết 21/NQ-CP phụ thuộc và việc chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: còn 1.057 người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN chưa đồng bộ với CSDLQG về dân cư; Lĩnh vực Thuế: người nộp thuế không còn làm việc tại đơn vị chi trả, hộ kinh doanh đã nghỉ, bỏ địa điểm kinh doanh không cập nhật bổ sung, thay đổi đăng ký thuế...

các Bộ, ngành Trung ương tác động đến việc triển khai thực hiện tại địa phương¹⁴.

- Điều kiện tiếp cận và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số của người dân, nhất là người dân ở các vùng sâu, vùng xa còn hạn chế, chưa thực hiện thành thạo việc nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến còn gặp khó khăn do người dân không có tài khoản ngân hàng, việc thanh toán trực tuyến phải qua trung gian Ví điện tử hoặc Momo để thanh toán.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Bộ Công an: sớm tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương trong xây dựng khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu; định hướng về lực lượng trực tiếp tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về dữ liệu tại địa phương đảm bảo tính thống nhất và thuận lợi trong tham mưu, tổ chức thực hiện.

- Các bộ, ngành hướng dẫn địa phương trong việc tạo lập, xây dựng Cơ sở dữ liệu trọng yếu, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; rà soát hiện trạng cơ sở dữ liệu, dịch vụ công đang quản lý, dịch vụ công đang cung cấp căn cứ dữ liệu đã có để tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 giai đoạn 2026 – 2030.

2. Về hạ tầng: Tiếp tục rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại địa phương và phối hợp với các Bộ, ngành kiểm thử, hoàn thiện và vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành (theo mô hình tập trung) từ ngày 01/7/2026 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07/02/2026 của Chính phủ; Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an để triển khai tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo tiến độ được giao.

3. Cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06: Tiếp tục chỉ đạo triển khai khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành đẩy mạnh tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã kết nối, chia sẻ để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp (*dữ liệu hộ tịch, dữ liệu y tế, khai thác sử dụng Sổ sức khỏe tích hợp trên VneID thay thế sổ giấy,...*)

4. Tập trung triển khai giải pháp hoàn thành xây dựng kho dữ liệu dùng

¹⁴ Việc triển khai xây dựng, số hóa, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu phụ thuộc vào chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành; Hiện nay còn một số Bộ, ngành chưa có hướng dẫn việc triển khai tích hợp, cung cấp các dịch vụ công, nhóm dịch vụ công theo Quyết định 422, Quyết định 206 do đó địa phương chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện. Nhiều phần mềm của Bộ, ngành chưa ổn định, hệ thống hộ tịch thường xuyên bị lỗi, không đồng bộ được kết quả, phần mềm quản lý hồ sơ một cửa nhiều thao tác mất nhiều thời gian không kịp xử lý các thủ tục hồ sơ,...

chung tỉnh Sơn La. Duy trì đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương tập trung rà soát, tạo lập, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, đặc biệt là dữ liệu phục vụ xây dựng, hoàn thiện 12 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW như dữ liệu đất đai, tài chính, y tế...

5. Tăng cường tạo lập công cụ số góp phần thúc đẩy công dân số trên địa bàn tỉnh, tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức cấp tài khoản định danh điện tử cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, mở rộng và đẩy mạnh đối với nhóm công dân dưới 14 tuổi; hướng dẫn công dân tích hợp tài khoản an sinh xã hội, số sức khỏe điện tử, các loại giấy tờ và sử dụng hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID; Đẩy mạnh mô hình “mỗi công dân - một danh tính” số gắn với triển khai các nhiệm vụ phong trào “Bình dân học vụ số”, thúc đẩy việc tự học tập, nghiên cứu các kiến thức về khoa học, công nghệ thông qua nền tảng “Bình dân học vụ số”.

6. Đánh giá việc triển khai các mô hình, nhiệm vụ đề án 06, chỉ đạo đẩy mạnh các mô hình hiệu quả gắn với các nhiệm vụ chuyển đổi số như Sổ sức khỏe điện tử, Học bạ điện tử, chi trả không dùng tiền mặt, kết nối IOC tỉnh với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,...

7. Quan tâm rà soát, bố trí nguồn nhân lực thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 gắn với công tác chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; chú trọng công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị, dữ liệu.

8. Thường xuyên rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ để đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đã đề ra đúng lộ trình; bổ sung kịp thời các chỉ tiêu nhiệm vụ phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La trân trọng báo cáo Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; Trung tâm PVHCC;
- Lưu VT, NC, ĐH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt